

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH

Số: 471/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Ninh, ngày 14 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hệ thống đèn chiếu sáng trên các tuyến đường QL.17 (đoạn từ lý trình Km46+167 - Km46+967 và Km48+725 - Km51+759) và QL.18 (đoạn từ lý trình Km16+00 - Km23+890), huyện Quế Võ

CHỦ TỊCH UBND TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 và Luật sửa đổi bổ sung Luật Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 452/QĐ-UBND ngày 20/10/2022 của UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án xây dựng hệ thống đèn chiếu sáng trên các tuyến đường QL.17 (đoạn từ lý trình Km46+167 - Km46+967 và Km48+725 - Km51+759) và QL.18 (đoạn từ lý trình Km16+00 - Km23+890), huyện Quế Võ;

Theo đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 493/TTr-SGTVT ngày 28/3/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hệ thống đèn chiếu sáng trên các tuyến đường QL.17 (đoạn từ lý trình Km46+167 - Km46+967 và Km48+725 - Km51+759) và QL.18 (đoạn từ lý trình Km16+00 - Km23+890), huyện Quế Võ với các nội dung chủ yếu như sau:

- Tên dự án: Hệ thống đèn chiếu sáng trên các tuyến đường QL.17 (đoạn từ lý trình Km46+167 - Km46+967 và Km48+725 - Km51+759) và QL.18 (đoạn từ lý trình Km16+00 - Km23+890), huyện Quế Võ.
- Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh.
- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án xây dựng giao thông Bắc Ninh.

4. Mục tiêu, Quy mô, nội dung đầu tư và giải pháp thiết kế chủ yếu:

4.1. Mục tiêu đầu tư:

Đầu tư xây dựng hệ thống điện chiếu sáng trên QL.17, QL.18 nhằm cải thiện điều kiện đi lại của người và phương tiện giao thông khi lưu thông trên các tuyến Quốc lộ, tăng cường đảm bảo an toàn giao thông, an ninh trật tự và thúc đẩy phát triển Kinh tế - Xã hội ở địa phương.

4.2. Quy mô đầu tư: Đầu tư xây dựng hệ thống đèn chiếu sáng trên các tuyến đường QL.17 (đoạn từ lý trình Km46+167 - Km46+967 và Km48+725 - Km51+759) và QL.18 (đoạn từ lý trình Km16+00 - Km23+890), huyện Quế Võ, với tổng chiều dài tuyến khoảng 11,724km.

4.3. Nội dung đầu tư: Đèn chiếu sáng sử dụng đèn Led; Cột đèn, cần đèn có chiều cao và độ vưon phù hợp đảm bảo độ chiếu sáng cần thiết, an toàn giao thông cho người và phương tiện về ban đêm; Trạm biến áp và các hạng mục phụ trợ khác đảm bảo tính đồng bộ, hiện đại, bền vững theo đúng quy định.

4.4. Các giải pháp, thông số kỹ thuật chủ yếu:

4.4.1. Trạm biến áp.

- Xây mới 5 TBA kiểu trạm treo: Trong đó 3 trạm 100kVA-22/0,4kV, 2 trạm 100kVA-35(22)/0,4kV.

4.4.2. Hệ thống chiếu sáng: Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng theo QCVN 07-7-2016/BXD do Bộ Xây dựng ban hành.

- Chiếu sáng: Độ chói trung bình $L \geq 1.5 \text{ cd/m}^2$.

- Bố trí chiếu sáng:

+ Tuyến QL.18: Xây dựng hệ thống chiếu sáng 2 bên đường, cột thép trồng mới khoảng cách trung bình giữa các cột 35,0m; cột thép mạ kẽm nhúng nóng rời cần trong đó cột đèn cao 9,0m, cần đèn chữ L cao 2,0m và vưon 1,5m; Sử dụng bóng đèn led công suất 150W;

+ Tuyến QL.17: Xây dựng hệ thống chiếu sáng 2 bên đường, cột thép trồng mới khoảng cách trung bình giữa các cột 35,0m; cột thép mạ kẽm nhúng nóng liền cần đơn, cao 11,0m, vưon 1,5m; sử dụng bóng đèn led công suất 150W;

- Cáp và dây dẫn:

+ Cáp nguồn cấp đến các cột đèn đi ngầm trong đất sử dụng cáp đồng ngầm 3 pha 4 lõi loại Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC-4x10mm²-0,6/1Kv đến Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC-4x25mm²-0,6/1kV. Cáp luồn trong ống nhựa xoắn HDPE-TFP-D65/50 chôn trong đất.

+ Cấp điện cho các bóng đèn cao áp từ đường cáp trực chính dùng dây đồng bọc Cu/XLPE/PVC-3x1,5mm² đấu từ bảng điện cửa cột qua Aptomat 1 pha (6-10)A.

+ Móng cột: Móng bằng BTXM, BTCT đổ tại chỗ kết hợp khung bu lông móng giữ cột đèn. Kích thước móng được tính toán phù hợp từng loại, chiều cao cột đèn. Tất cả các móng cột đèn khi đúc bên trong móng đặt sẵn ống nhựa xoắn D65/50 để luồn cáp lên và xuống.

- Điều khiển chiếu sáng: Sử dụng loại tủ chuyên dùng điều khiển hệ thống chiếu sáng. Tủ điều khiển có chức năng cấp nguồn và đóng, cắt hệ thống chiếu sáng. Tủ được lắp trên giá đỡ chắc chắn. Thân và cửa tủ được làm bằng thép tấm nhẵn và có khung thép vững chắc. Các mối hàn được làm nhẵn. Toàn bộ tủ được lắp ráp hoàn chỉnh tại xưởng sản xuất. Cấu trúc đi dây trong tủ được thiết kế thuận tiện cho việc kiểm tra và bảo dưỡng. Tủ được trang bị khoá. Tất cả các thiết bị điều khiển được thiết kế để vận hành trong chế độ 3 pha/4 dây, nguồn điện 3 pha 380/220V - 50Hz:

+ Cấp nguồn cáp đến tủ điều khiển đi ngầm trong đất sử dụng cáp đồng ngầm 3 pha 4 lõi loại Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC-4x16mm²-0,6/1Kv đến Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC-4x25mm²-0,6/1kV. Cáp luồn trong ống nhựa xoắn HDPE-TFP-D65/50 chôn trong đất.

+ Aptomat tổng: 3 pha được lựa chọn phù hợp với công suất của tuyến đèn.

+ Tủ điều khiển được trang bị role thời gian cho phép đặt thời gian bật, tắt toàn bộ các đèn hoặc một nhóm đèn. Role thời gian sử dụng nguồn 220V/50Hz và được trang bị bộ nguồn dự bị cho phép thiết bị làm việc trong 48h sau khi nguồn cấp bị mất.

+ Tủ có vít nối đất để nối vỏ tủ với hệ thống tiếp đất an toàn.

4.5. An toàn lưới điện:

- Toàn bộ cột thép, đều được nối đất an toàn nhờ các tiếp địa cọc T1c-2,5. Hệ thống cột đèn chiếu sáng và tủ điều khiển được nối liên hoàn với nhau bằng dây đồng trần M10 đặt chung trong rãnh của tuyến cáp ngầm.

- Bố trí tiếp địa lặp lại T4c-1,5 tại các tủ điện, vị trí cột đặc biệt, cuối tuyến.

- Yêu cầu hệ thống tiếp địa liên hoàn sau khi hoàn thiện phải kiểm tra đạt trị số $R_{nd} \leq 10\Omega$, đối với tiếp địa lặp lại yêu cầu trị số $R_{nd} \leq 4\Omega$. Nếu không đạt bổ sung thêm cọc.

- Đóng cắt, bảo vệ quá tải, ngắn mạch cho toàn bộ hệ thống bằng các Aptomat và cầu chì đặt trong tủ điều khiển. Đóng cắt, bảo vệ riêng cho các bộ đèn bằng Aptomat (6-10)A tại bảng điện cửa cột.

5. Địa điểm xây dựng: Huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh;

6. Nhóm dự án, loại, cấp công trình; thời hạn sử dụng công trình chính theo thiết kế.

- Nhóm dự án: Dự án nhóm C.

- Loại, cấp công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật, Cấp IV.
- Thời hạn sử dụng công trình chính theo thiết kế: Không nhỏ hơn 50 năm (Đảm bảo theo QCVN 03:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia).

7. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn.

- Thiết kế hai bước: Thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công;
- Danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: (Có phụ lục ban hành kèm theo).

8. Tổng mức đầu tư; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư.

Tổng mức đầu tư: **29.490.468.000 đồng** (Bằng chữ: Hai mươi chín tỷ, bốn trăm chín mươi triệu, bốn trăm sáu mươi tám nghìn đồng).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	24.442.898.000 đồng
- Chi phí thiết bị	931.226.000 đồng
- Chi phí QLDA:	494.085.000 đồng
- Chi phí TVĐTXD:	1.630.338.000 đồng
- Chi phí khác:	415.926.000 đồng
- Chi phí dự phòng:	1.575.995.000 đồng

9. Tiến độ thực hiện dự án: Chuẩn bị đầu tư, thực hiện Dự án từ năm 2022, cơ bản hoàn thành và đưa vào khai thác, vận hành năm 2024.

10. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án:

- Vốn ngân sách tỉnh trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

- Dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án: Theo quy định của pháp luật.

11. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Áp dụng hình thức Chủ đầu tư tổ chức thực hiện quản lý dự án theo Điều 23 Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

12. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Không.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

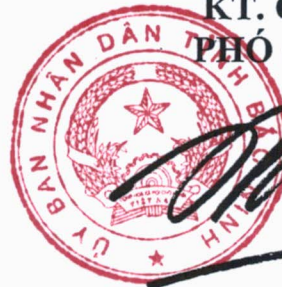
1. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022 ÷ 2024.
2. Phân chia gói thầu: Căn cứ vào nguồn vốn bố trí cho công trình, Chủ đầu tư triển khai thực hiện theo quy định;
3. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Theo quy định của pháp luật hiện hành;
4. Trách nhiệm của chủ đầu tư: Tổ chức thực hiện dự án theo đúng quy định; hoàn thiện một số nội dung của Dự án theo Tờ trình số 493/TTr-SGTVT ngày 28/3/2023 của Sở Giao thông vận tải.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, ban hành.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; các sở: Giao thông vận tải, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương; Kho bạc nhà nước tỉnh; UBND huyện Quế Võ; Ban Quản lý dự án xây dựng giao thông Bắc Ninh và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./✓

Nơi nhận: ✓

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN.XDCB, KT.TH.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Ngô Tân Phụng

PHỤ LỤC DANH MỤC QUY CHUẨN, TIÊU CHUẨN ÁP DỤNG

Dự án xây dựng hệ thống đèn chiếu sáng trên các tuyến đường QL.17 (đoạn từ lý trình Km46+167 - Km46+967 và Km48+725 - Km51+759) và QL.18 (đoạn từ lý trình Km16+00 - Km23+890), huyện Quế Võ.

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 474/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2023 của UBND tỉnh Bắc Ninh)

TT	Tên quy chuẩn, tiêu chuẩn	Mã hiệu
I	Khảo sát	
1	Đường ô tô - Tiêu chuẩn khảo sát	TCCS 31:2020/TCĐBVN
2	Khảo sát xây dựng - Nguyên tắc cơ bản	TCVN 4419:1987
3	Công tác trắc địa trong xây dựng công trình - Yêu cầu chung	TCVN 9398:2012
4	Tiêu chuẩn đo GPS	TCVN 9401:2012
5	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng lưới độ cao	QCVN 11: 2008/BTNMT
6	Quy định kỹ thuật đo đạc trực tiếp địa hình phục vụ thành lập bản đồ địa hình và cơ sở dữ liệu nền địa lý tỷ lệ 1:500, 1:1000, 1:2000, 1:5000	Thông tư 68/2015/TT-BTNMT
7	Quy phạm đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1:500; 1:1000; 1: 2000; 1:5000	96 TCN 43-90
II	Thiết kế	
1	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia	QCVN 07:2016
2	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về hệ thống điện	QCVN 12:2014/BXD
3	Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế	TCVN 4054:2005
4	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.	Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ Giao thông
5	Thoát nước - Mạng lưới và công trình bên ngoài - Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 7957:2008
6	Hệ thống ống chất dẻo thoát nước và nước thải chôn ngầm không chịu áp - Hệ thống ống thành kết cấu bằng polyvinyl clorua không hóa dẻo (PVC-U), polypropylene (PP) và polyetylen (PE)	TCVN 11821:2017
7	Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 5575:2012
8	Các tiêu chuẩn kỹ thuật của quy phạm trang bị điện do Bộ Công nghiệp ban hành năm 2006	11-TCN-18-2006 11-TCN-19-2006 11-TCN-20-2006 11-TCN-21-2006

TT	Tên quy chuẩn, tiêu chuẩn	Mã hiệu
9	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép – Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 5574: 2018
10	Đặt thiết bị điện trong nhà và công trình công cộng	TCVN 9206:2012
11	Đặt đường dẫn điện trong nhà và công trình công cộng	TCVN 9207:2012
12	Quy phạm nối đất và nối không các thiết bị điện	TCVN 4756: 1989
13	Quy định về lắp đặt hệ thống nối đất thiết bị cho công trình	TCVN 9358:2012
14	Và các Quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành khác áp dụng cho dự án	...
III	Thi công và nghiệm thu	
1	Công tác đất – Thi công và nghiệm thu	TCVN 4447-2012
2	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép lắp ghép – Quy phạm thi công và nghiệm thu	TCVN 9115:2019
3	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thép làm cốt bê tông	QCVN 07:2019/BKHCN
4	Thép cốt bê tông	TCVN 1651:2018
5	Vữa xây dựng - Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 4314:2003
6	Vữa xây dựng, các chỉ tiêu cơ lý	TCVN 3121-2003
7	Nước trộn bê tông và vữa - Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 4506:2012
8	Cốt liệu cho bê tông và vữa - Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 7570:2006
9	Cốt liệu cho bê tông và vữa - Phương pháp thử	TCVN 7572:2006
10	Hệ thống lắp đặt điện hạ áp	TCVN 7447: 2011
11	Lớp phủ kẽm nhúng nóng trên bề mặt sản phẩm gang và thép. Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử	TCVN 5408:2007
12	Máy biến áp điện lực –Phần 1: Quy định chung	TCVN 6306-1:2015
13	Đèn điện – Phần 2; Yêu cầu cụ thể - Mục 3: Đèn điện dùng cho chiếu sáng đường phố	TCVN 7722-2-3:2007
14	Quy định về biển báo an toàn điện	TCVN 2572-78
15	Cáp điện lực đi ngầm trong đất – Phương pháp lắp đặt	TCVN 7997:2009
16	Các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật và các văn bản pháp quy hiện hành khác có liên quan đến xây dựng công trình	
IV	An toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ	
1	Quy trình an toàn điện trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam	Quyết định số 959/QĐ-EVN
2	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình xây dựng	QCVN 06:2021/BXD
3	Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng	TCVN 5308 - 1991
4	An toàn điện trong xây dựng	TCVN 4036 - 1985

TT	Tên quy chuẩn, tiêu chuẩn	Mã hiệu
5	An toàn cháy - Yêu cầu chung	TCVN 3254 - 1989
6	An toàn nổ - Yêu cầu chung	TCVN 3255 - 1986
7	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong xây dựng	QCVN 18:2014/BXD
8	Các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật và các văn bản pháp quy hiện hành khác có liên quan đến xây dựng công trình	

(Ghi chú: Khung quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng cho dự án tại thời điểm phê duyệt và được cập nhật khi các quy chuẩn, tiêu chuẩn cập nhật, thay thế bởi người ban hành, Đề nghị chủ đầu tư thực hiện đảm bảo theo quy định).

